NHÓM NGÂN HÀNG TRỞ LẠI VAI TRÒ DẪN DẮT, KHỐI NGOẠI CÓ PHIÊN MUA RÒNG THỨ HA LIÊN TIẾP

04/12/2025

VN-Index	**1731.77 (0.86%)**
879 Tr. cổ phiếu	28734.9 Tỷ VND (27.77%)
HNX-Index	**259.67 (0.31%)**
62 Tr. cổ phiếu	1295.1 Tỷ VND (-11.24%)
UPCOM-Index	**120.16 (0.38%)**
31 Tr. cổ phiếu	532.9 Tỷ VND (-12.71%)
VN30F1M	**1972.00 (1.28%)**
213,617 HD	OI: 41,089 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

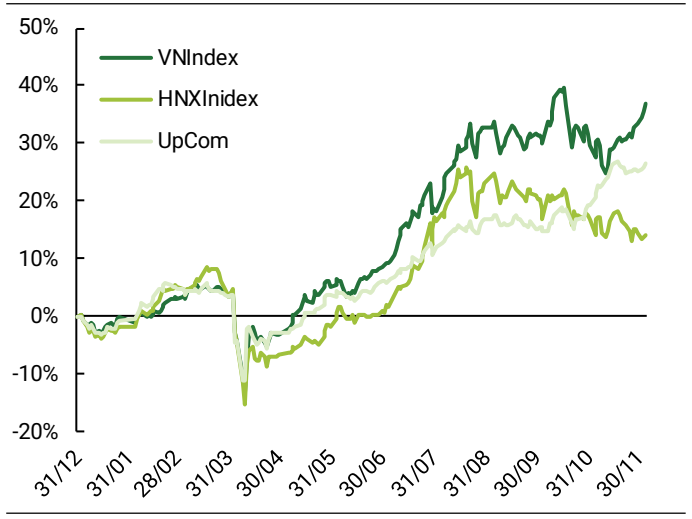

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1731.8, tăng 14.7 điểm (+0.86%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm trụ cột Ngân hàng trở lại nâng đỡ chiều đi lên cho chỉ số. Mặt bằng chung cổ phiếu đồng thuận hơn với sắc xanh chiếm ưu thế. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng thứ hai là điểm sáng.

  Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: CTG (+6.0%), VPB (+4.7%), MBB (+4.3%) l Bán lẻ: FRT (+7.0%), MWG (+5.9%) l Thực phẩm và đồ uống: BAF (+3.4%), MSN (+2.5%) l Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (+2.9%), VTP (+1.0%) l Dịch vụ tài chính: CTS (+2.8%), VCI (+1.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VIC (-2.0%), VRE (-1.1%), KOS (-0.4%) l Tiện ích: GAS (-2.4%), POW (-0.3%) l Du lịch và Giải trí: VPL (-3.7%), VJC (-1.8%)

  Tác động chỉ số: Chiều tăng | CTG, BID, VCB, VPB, MBB - Chiều giảm | VIC, VPL, GAS, VJC, GEE

  Khối ngoại Mua ròng gần 3700 tỷ, tập trung nhiều ở VPL (hơn 3400 tỷ), MBB, VPB, trong khi bán ròng: VIC, VCB, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** thu hẹp đà tăng về cuối phiên và đóng cửa với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự, cho thấy tâm lý chốt lời gia tăng khi chỉ số gần tiếp cận vùng cản 1750 điểm. Chỉ báo RSI cũng đang tiến về mức "quá mua" có thể khiến động lượng tăng chững lại. Vận động khả năng sẽ trở lại rung lắc, củng cố thêm nền giá quanh khu vực 1700 điểm. Nếu trạng thái tích lũy tốt, vùng kháng cự mục tiêu có thể hướng tới quanh ngưỡng 1750 điểm và xa hơn là mốc 1800 điểm. Hỗ trợ duy trì xu hướng quanh ngưỡng 1680 điểm. Nếu chỉ số suy yếu dưới ngưỡng này, khả năng giao dịch sẽ tìm về khu vực 1640 – 1680 và trở lại biến động đi ngang.
- **Đối với HNX-Index,** chỉ số cũng kết phiên trong trạng thái lưỡng lự và thanh khoản chưa nổi bật, hàm ý lực mua còn thận trọng. Vận động vẫn nghiêng về đi ngang kiểm định thêm vùng hỗ trợ 256 – 262.
- **Chiến lược chung:** Theo dõi thêm tín hiệu củng cố nền giá trên ngưỡng 1700 điểm. Nếu thanh khoản và độ rộng thị trường tiếp tục cải thiện sẽ là cơ sở cho chiều giải ngân. Một số nhóm ngành đang kiểm định hỗ trợ nổi bật như Ngân hàng, Tiêu dùng, Dầu khí, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua DBC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,731.8	0.86%	3.1%	7.1%	28,734.9	27.8%	15.2%	-2.6%	878.9	18.6%	10.3%	-13.3%
HNX-Index	259.7	0.3%	-0.9%	0.2%	1,295.1	-11.2%	5.8%	-55.1%	62.2	-10.4%	10.8%	-53.4%
UPCOM-Index	120.2	0.38%	0.8%	4.8%	532.9	-12.7%	-21.9%	-44.8%	31.0	13.0%	0.2%	-13.5%
VN30	1,972.0	1.1%	2.5%	6.2%	16,531.4	25.4%	17.0%	6.9%	425.2	39.0%	21.9%	3.7%
VNMID	2,310.6	1.1%	0.2%	1.4%	6,940.6	-5.3%	-24.9%	-40.5%	261.5	-7.4%	-24.9%	-41.6%
VNSML	1,520.2	0.84%	0.3%	-0.3%	1,455.2	31.6%	44.1%	-20.4%	83.6	11.5%	17.3%	-28.4%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	636.7	3.04%	0.76%	-1.7%	8,983.7	79.84%	80.4%	64.3%	348.6	69.8%	69.5%	58.3%
Bất động sản	724.0	-1.0%	7.7%	21.5%	4,138.8	-25.1%	-21.7%	-3.5%	106.7	-16.2%	-10.5%	-20.7%
Dịch vụ tài chính	316.6	0.6%	1.6%	-3.5%	2,348.7	-24.2%	-29.6%	-32.3%	90.1	-23.2%	-29.3%	-30.3%
Công nghiệp	288.3	-0.4%	8.2%	7.9%	1,234.5	-4.8%	-32.2%	-19.8%	32.0	0.6%	-26.3%	-15.5%
Tài nguyên cơ bản	531.2	1.0%	-1.3%	-0.6%	762.5	-17.5%	-13.6%	-31.2%	32.1	-23.2%	-18.1%	-33.1%
Xây dựng - Vật Liệu	192.5	0.8%	1.5%	-0.8%	1,030.8	-1.8%	6.5%	-7.8%	42.9	-7.2%	1.0%	-10.7%
Thực phẩm	576.8	0.6%	3.7%	5.5%	2,166.7	30.5%	31.5%	31.9%	46.0	16.3%	7.2%	0.2%
Bán Lẻ	1,566.1	5.7%	1.9%	-1.8%	1,857.1	195.4%	243.6%	166.4%	24.0	137.2%	191.4%	138.5%
Công nghệ	516.1	0.1%	-1.9%	-6.1%	659.0	15.2%	-2.9%	-27.1%	8.0	9.8%	-14.6%	-26.1%
Hóa chất	169.5	0.14%	2.1%	-1.7%	438.0	-5.7%	20.1%	-26.2%	15.0	-1.1%	8.4%	-17.8%
Tiện ích	668.7	-1.1%	3.8%	2.9%	254.6	-22.7%	-33.4%	-16.0%	11.4	-15.5%	-35.1%	-22.7%
Dầu khí	72.6	-0.19%	1.1%	-2.7%	276.4	0.8%	-52.7%	-53.5%	11.0	-8.6%	-51.7%	-54.2%
Dược phẩm	430.2	0.5%	2.7%	-0.4%	326.0	235.5%	293.5%	335.9%	9.3	51.2%	89.4%	163.0%
Bảo hiểm	89.0	2.7%	-0.1%	1.6%	37.2	-3.7%	25.5%	-18.6%	1.3	6.0%	9.7%	-16.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,731.8	0.86%	36.7%	16.7x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,275	-0.2%	-9.0%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,612	-0.1%	21.6%	21.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,002	-0.2%	-4.6%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,906	-1.5%	-9.5%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,878	-0.51%	15.7%	18.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,761	-1.3%	28.4%	13.1x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,865	1.14%	25.0%	21.7x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,829	0.2%	16.1%	27.1x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	47,474	0.4%	11.6%	24.2x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,687	-0.1%	18.5%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,707	0.4%	16.6%	17.0x	2.4x
DXY		99.0	-0.43%	-8.8%		
USDVND		26,376	0.004%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	1.2%	-2.6%	-15.3%	-14.2%
Dầu WTI	0.2%	-2.6%	-17.1%	-15.0%
Khí gas	0.7%	16.2%	36.4%	62.9%
Than cốc (*)	0.0%	3.4%	-4.3%	-9.9%
Thép HRC (*)	0.0%	-0.7%	-4.5%	-7.1%
PVC (*)	0.0%	-3.2%	-10.5%	-12.4%
Phân Urea (*)	-5.7%	-7.7%	5.0%	13.1%
Cao su thiên nhiên	-0.3%	0.2%	-13.2%	-14.9%
Bông Cotton	-0.1%	-4.4%	-8.2%	-13.6%
Đường	2.2%	2.9%	-21.7%	-29.4%
World Container Index	-2.5%	-0.8%	-52.5%	-45.8%
Baltic Dirty tanker Index	-2.9%	-1.1%	53.2%	59.9%
Vàng	-0.7%	5.1%	60.2%	59.0%
Bạc	0.3%	21.0%	101.3%	87.5%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

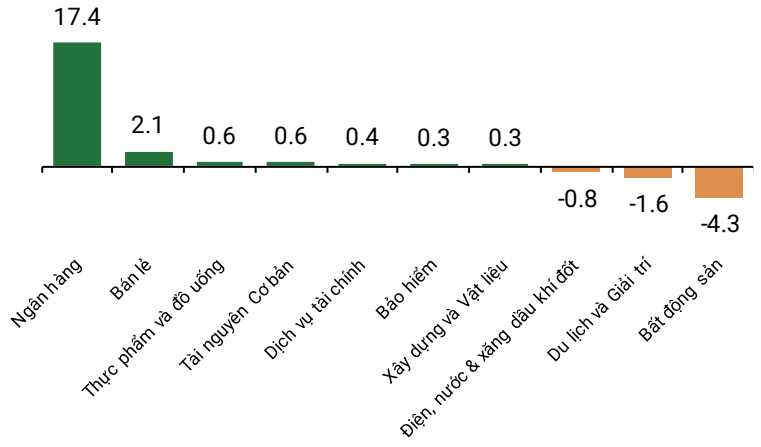

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

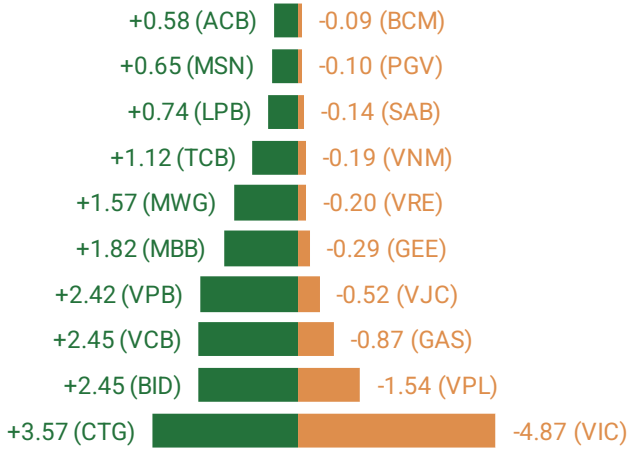

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

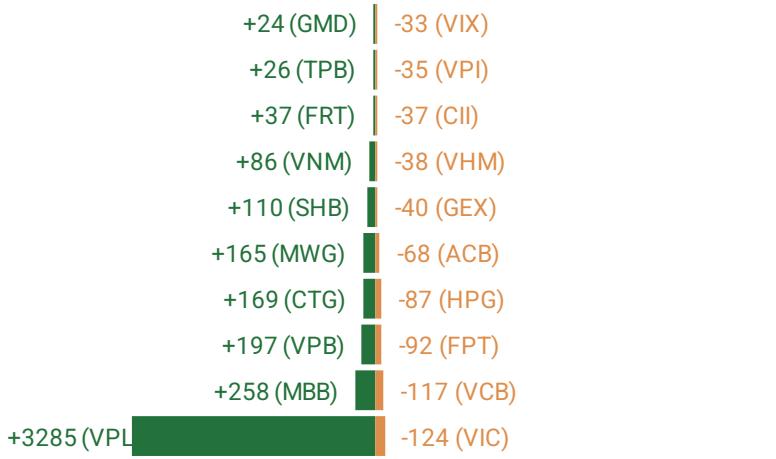

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

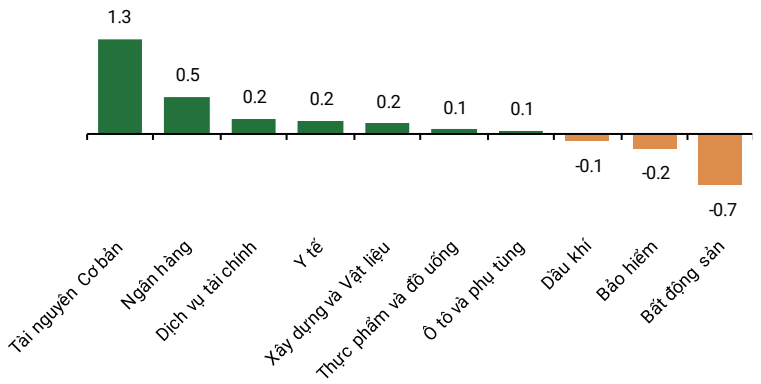

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

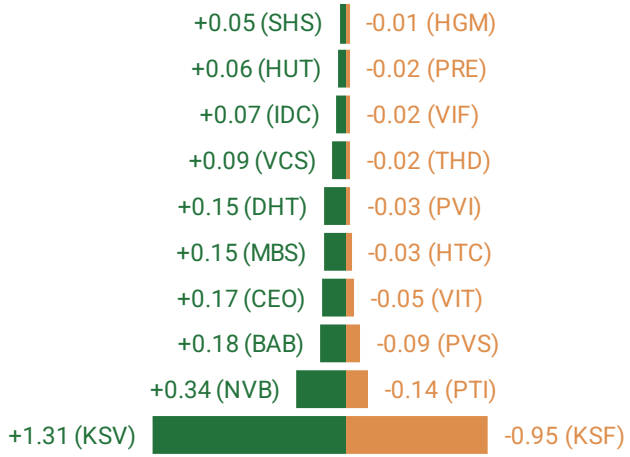

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

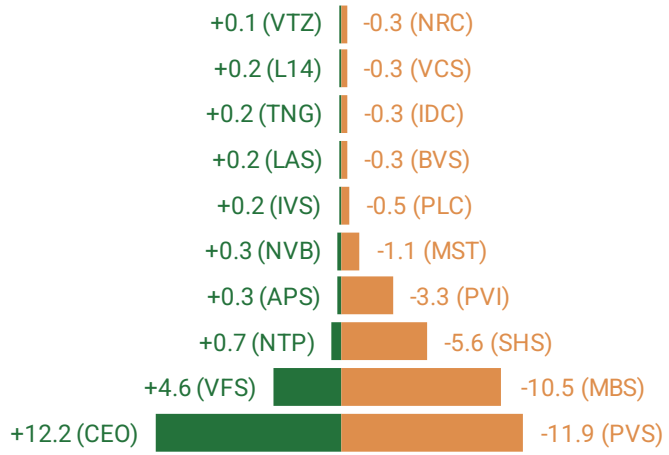

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

	SHB	MBB	MWG	CTG	MSN
%DoD	2.1%	4.2%	5.9%	6.0%	2.5%
Giá trị	1,401	1,368	1,262	1,164	979

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

	VPL	VIC	DBD	GEX	HDB
%DoD	-3.7%	-2.0%	0.0%	0.1%	0.8%
Giá trị	3,271	910	214	194	173

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

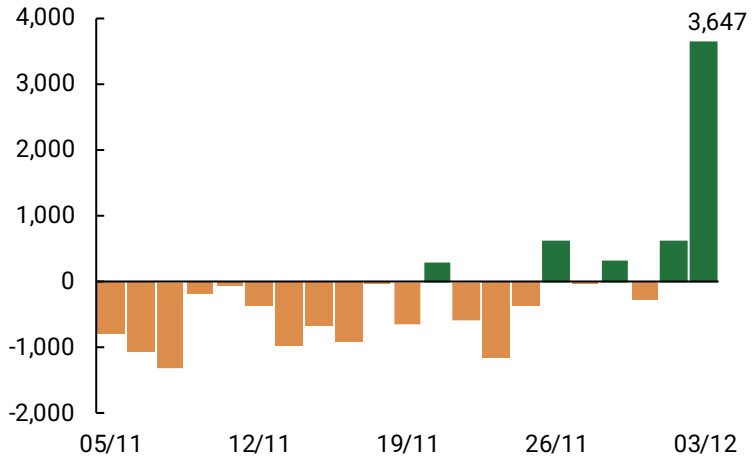

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

	SHS	CEO	PVS	VFS	MBS
%DoD	0.5%	2.0%	-0.9%	-0.6%	1.4%
Giá trị	346	288	183	61	58

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX

	HHC	VFS	TVC	CEO	IDC
%DoD	0.0%	-0.6%	2.2%	2.0%	0.8%
Giá trị	10	10	8	6	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

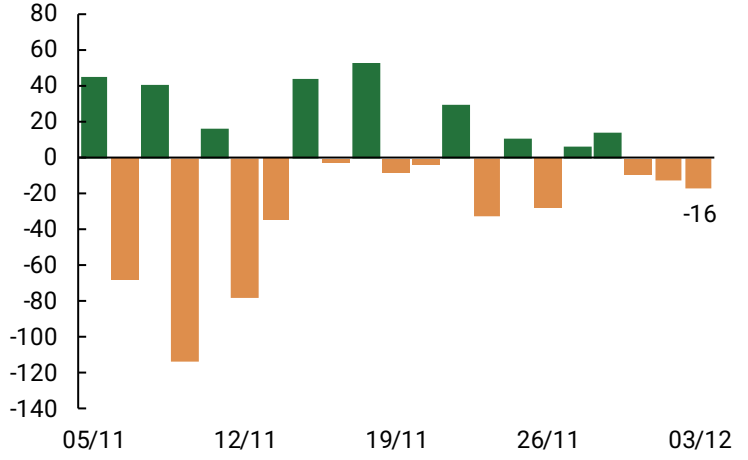

Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1680 - 1700.
- ✓ Kháng cự: 1750
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: VN-Index kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự, cho thấy tâm lý chốt lời gia tăng khi chỉ số gần tiếp cận vùng cản 1750. Chỉ báo RSI cũng đang tiến về mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại. Vận động khả năng sẽ trở lại rung lắc, củng cố thêm nền giá trên ngưỡng 1700 điểm để tích lũy thêm đà trước khi tiếp tục bứt phá. Hỗ trợ duy trì xu hướng quanh mốc 1680 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 - 1920.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Nhóm Ngân hàng trở lại dẫn dắt VN30, cùng thanh khoản tăng mạnh đồng thuận xu hướng. Dù vậy, chỉ số chưa thể đóng cửa ở mức cao nhất phiên hàm ý cung bán còn chi phối. Thêm vào đó, chỉ báo RSI cũng đang tiếp cận mức quá mua. Vận động có thể cần củng cố thêm khu vực 1940 – 1960. Hỗ trợ duy xu hướng được nâng lên quanh mốc 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**DBC**	**BUY**	**Current price**		**27.6**	**P/E (x)**	6.7
Exchange	HOSE		Action price	04/12	**27.6**	P/B (x)	1.34
Sector	Farming & Fishing		Target price		**30.5**	EPS	4149.6
			Cut loss		**26**	ROE	21.7%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gía thoát khỏi vùng tích lũy 27.
- Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay lại.
- Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và trở lại miền dương, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
- MA20 cắt lên MA50 sẽ giúp nâng đỡ xu hướng trung hạn.

➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh và kỳ vọng trở lại quán tính tăng.

➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**DBC**	Mua	04/12/2025	27.6	27.6	0.0%	30.5	10.5%	26	-5.8%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**PC1**	Nắm giữ	18/11/2025	02/12/2025	23.25	22.5	**3.3%**	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
2	**KDH**	Mua	27/11/2025	-	34.20	35.4	**-3.4%**	39.0	10.2%	33.0	-6.8%	
3	**PHR**	Mua	28/11/2025	-	58.00	56.60	**2.5%**	64.0	13.1%	53.0	-6.4%	
4	**DGW**	Mua	01/12/2025	-	44.70	43.7	**2.3%**	50.0	14.4%	40.0	-8.5%	
5	**NTP**	Mua	03/12/2025	-	64.50	64.20	**0.5%**	71.0	10.6%	61.0	-5.0%	

Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1972, tăng 25 điểm (+1.3%). Gía mở cửa tạo "gap tăng" đầu phiên và tiếp tục giữ trạng thái đi lên. Giao dịch bứt phá mạnh mẽ hơn trong phiên chiều với phe Long chiếm ưu thế hoàn toàn.
- **Ở đồ thị 15 phút,** chỉ báo MACD hạ nhiệt, cùng với RSI đảo chiều trên vùng quá mua cao, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại. Gía giữ vận động bứt phá nhanh nên việc điều chỉnh tích lũy là phù hợp. Khu vực kiểm định kỳ vọng quanh 1965 – 1970. Vị thế Long có thể chờ khi giá hạ nhiệt về hỗ trợ, hoặc có thể Long khi giá bứt phá và duy trì trên ngưỡng 1980. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1958.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1867.1, tăng 22.2 điểm (+1.2%). Độ lệch basis 1.5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 21 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1855 - 1860, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.968	1.980	1.960	12 : 08
Long	> 1.980	1.995	1.970	15 : 10
Short	< 1.958	1.948	1.965	10 : 07

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,973.8	50.3	103	231	1,982.7	-8.9	18/06/2026	197
41I1G3000	1,969.0	41.2	171	406	1,977.7	-8.7	19/03/2026	106
41I1G1000	1,972.0	29.8	402	796	1,974.3	-2.3	15/01/2026	43
VN30F2512	1,972.0	25.0	213,617	41,089	1,972.8	-0.8	18/12/2025	15
41I2FC000	1,867.1	22.2	21	49	1,869.3	-2.2	18/12/2025	15

Khối lượng mở (Open interest)

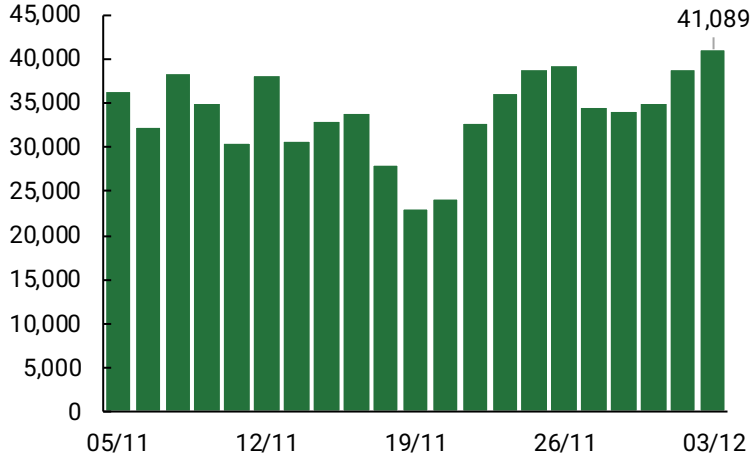

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)

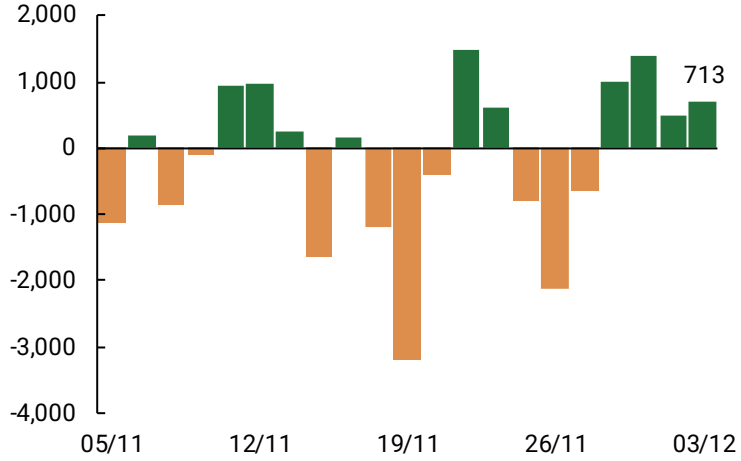

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)

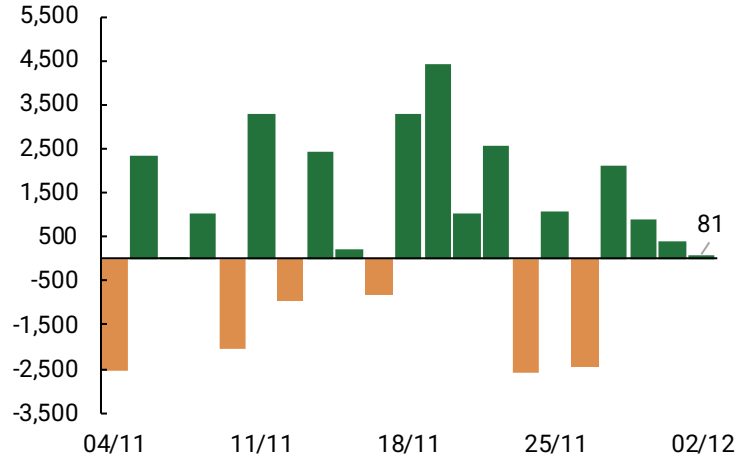

Basis hợp đồng tương lai

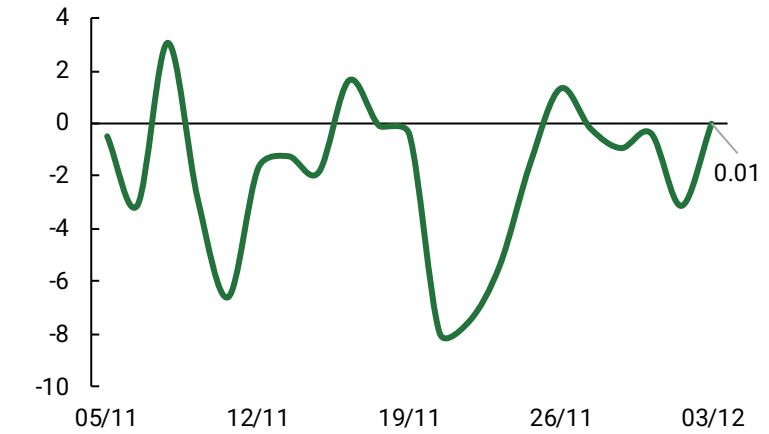

Đường cong hợp đồng tương lai

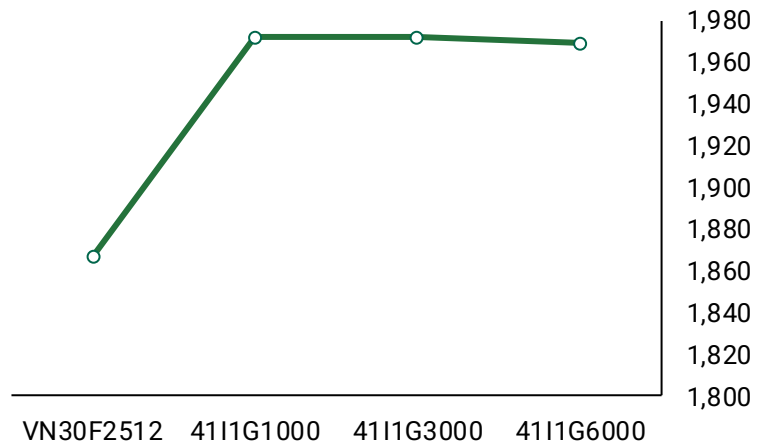

VN30F1M - VN30F2M

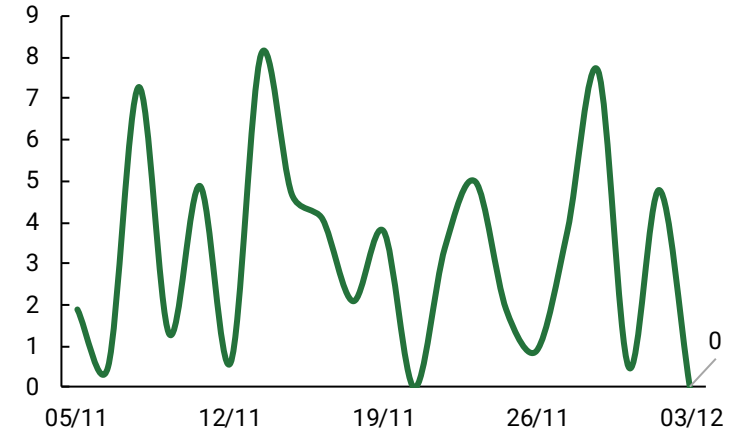

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,900	65,400	-12.7%	Bán
BCM	65,900	74,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
CTD	85,000	91,400	7.5%	Nắm giữ
CTI	23,850	27,200	14.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,400	68,000	34.9%	Mua
DDV	26,445	35,500	34.2%	Mua
DGC	97,000	102,300	5.5%	Nắm giữ
DGW	44,700	48,500	8.5%	Nắm giữ
DPG	43,350	53,100	22.5%	Mua
DPR	38,650	46,500	20.3%	Mua
DRI	12,907	17,200	33.3%	Mua
EVF	12,100	14,400	19.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	155,100	135,800	-12.4%	Bán
GMD	62,700	72,700	15.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	61,300	67,600	10.3%	Tăng tỷ trọng
HDG	31,500	33,800	7.3%	Nắm giữ
HHV	14,400	12,600	-12.5%	Bán
HPG	26,800	12,600	-53.0%	Bán
IMP	50,100	55,000	9.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,550	22,700	-7.5%	Giảm tỷ trọng
MSH	34,150	43,100	26.2%	Mua
MWG	84,700	92,500	9.2%	Nắm giữ
NLG	36,100	39,950	10.7%	Tăng tỷ trọng
NT2	24,000	27,400	14.2%	Tăng tỷ trọng
PHR	58,000	72,800	25.5%	Mua
PNJ	91,400	96,800	5.9%	Nắm giữ
PVT	18,750	18,900	0.8%	Nắm giữ
SAB	51,900	59,900	15.4%	Tăng tỷ trọng
TLG	63,400	59,700	-5.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	34,900	35,650	2.1%	Nắm giữ
TCM	27,800	38,400	38.1%	Mua
TRC	78,500	95,800	22.0%	Mua
VCG	24,100	26,200	8.7%	Nắm giữ
VHC	57,500	60,000	4.3%	Nắm giữ
VNM	64,600	66,650	3.2%	Nắm giữ
VSC	22,650	17,900	-21.0%	Bán

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI

05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp

06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng

09/12 Úc – RBA công bố lãi suất

10/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Canada – BOC công bố lãi suất

11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành, Chỉ số giá sản xuất (PPI)

12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục

17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ

18/12 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
Anh – BoE công bố lãi suất

19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP

31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Lãi suất liên ngân hàng vọt lên 7%: Lãi suất qua đêm vọt lên trên 7%/năm trong phiên 1/12, mức cao nhất trong ba năm trở lại đây, phát đi tín hiệu về áp lực thanh khoản trong hệ thống vào cuối năm. Trong bối cảnh trên, nhà điều hành đã đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ tiền đồng cho hệ thống thông qua nghiệp vụ thị trường mở.

Hoàn thành gỡ khó cho 1.759 dự án, cơ sở nhà đất: Chính phủ, Thủ tướng đã tập trung chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương khẩn trương hoàn thành việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án và đạt kết quả tích cực. Cụ thể, đã hoàn thành việc xử lý với 1.759 trong 2.161 dự án, cơ sở nhà đất, đạt 81,39%. Thông tin báo cáo trong phiên thảo luận sáng 3/12 thuộc Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FMC - Doanh thu Sao Ta giảm mạnh trong tháng 11/2025: Trong tháng 11, hoạt động sản xuất của Sao Ta ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, khi sản lượng tôm thành phẩm đạt 1.984 tấn, tăng 32% so với cùng kỳ, còn nông sản thành phẩm đạt 52 tấn, tăng 23%. Tuy vậy, tình hình tiêu thụ lại chậm hơn khi lượng tôm xuất bán đạt 1.490 tấn, giảm 9%, và nông sản chỉ tiêu thụ 29 tấn, giảm mạnh 69% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, doanh thu hợp nhất tháng 11 của Sao Ta đạt 16,16 triệu USD, giảm 12% so với cùng kỳ và giảm gần 39% so với tháng trước.

LPB - LPBank trình cổ đông nâng room ngoại lên 30%: Ngân hàng vừa công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, dự kiến diễn ra tại Ninh Bình. Một trong những nội dung trọng tâm được LPBank trình cổ đông là chủ trương điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài (room) từ 5% lên 30%. Theo LPBank, việc mở "room" ngoại nằm trong định hướng chủ động hội nhập, nhằm thu hút các nguồn lực chất lượng cao để hỗ trợ chiến lược phát triển trung - dài hạn của Ngân hàng.

POW - PV Power phát hành thêm gần 726 triệu cổ phiếu: PV Power phát hành hơn 726 triệu cổ phiếu, gồm chào bán riêng lẻ giá 10,000 đồng/CP và cổ phiếu thưởng, trả cổ tức với tổng tỷ lệ hơn 19%. Toàn bộ số tiền thu được hơn 2,810 tỷ đồng dùng cho Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu đạt 25,404 tỷ đồng (96% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 2,182 tỷ đồng, vượt 497% kế hoạch năm.

PTB sắp chào bán hơn 13 triệu cổ phiếu: Ngày 15/12, CTCP Phú Tài sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. PTB sẽ chào bán gần 13.4 triệu cp cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1, cổ đông sở hữu 5 cp sẽ được mua 1 cp mới, với giá bán 12,000 đồng/cp. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán gần 161 tỷ đồng, sẽ bổ sung cho các công ty con, trong đó Công ty TNHH MTV Phúc Tân Kiều nhận 44.5 tỷ đồng và Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định được bổ sung hơn 116 tỷ đồng.

VCI - Tiếp nối động thái vay vốn, Vietcap dự kiến huy động tối đa 3,000 tỷ đồng trái phiếu: Ngày 01/12, HĐQT CTCP Chứng khoán Vietcap ra Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, tổng giá trị chào bán theo mệnh giá tối đa 3,000 tỷ đồng, thực hiện trong 3 đợt. Trái phiếu sắp được Vietcap phát hành thuộc loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm. Cùng ngày, HĐQT cũng ra Nghị quyết phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán và triển khai thực hiện.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801